

Bản án số: **68/2024/HS-ST**

Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa
- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 28/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn C, T** gọi khác: không

Giới tính: **N**; Sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông **Nguyễn T1**, sinh năm 1972 và bà **Đào Thị H**, sinh năm 1976.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 18/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự và 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự số 138/2021/HS-ST, đến ngày 21/9/2022 chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2023 cho đến nay

*** Bị hại:**

- Anh **Bùi Hoàng Đ**, sinh năm: 2000 (vắng)

Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

2. Ông **Vương Văn L**, sinh năm: 1967 (vắng)

Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm: 1995 (vắng)

Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

2. Ông **Mohamah S1**, sinh năm: 1984 (vắng)

Địa chỉ: **ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

3. Ông **Nguyễn T1**, sinh năm: 1972 (vắng)

Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và trả nợ, **Nguyễn C** đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời gian từ ngày 18/9/2023 đến ngày 24/10/2023, **Nguyễn C** đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền tiêu xài, **Nguyễn C** đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh **Bùi Hoàng Đ** là bạn bè của **C** để đem bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, **Nguyễn C** hỏi mượn xe mô tô biển số 60S2-8488, nhãn hiệu Majesty, màu sơn nâu của anh **Bùi Hoàng Đ** để đi công việc thì anh **Đ** đồng ý và giao xe mô tô trên cho **C** (không giao giấy tờ xe). Sau khi có xe, **C** điều khiển xe mô tô biển số 60S2-8488 của anh **Đ** đến nhà **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1995, trú tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Khi gặp **S**, **C** nói “Xe mô tô biển số 60S2-8488 là xe của bố ruột **C**, giấy tờ xe để ở nhà không đem theo, do thiếu tiền tiêu xài nên muốn đi cầm xe, **S** có quen biết ai thì cầm dùm xe mô tô cho **C**”, **S** hoàn toàn không biết xe mô tô trên do **C** phạm tội mà có nên đồng ý. Do xe không có giấy tờ nên **S** dẫn **C** đến gặp anh **Mohamah S2**, sinh năm 1984, trú tại **ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Khi gặp **S2**, **S** nói **S2** cho **C** vay 2.000.000 đồng, **C** để lại xe mô tô biển số 60S2-8488 làm tin, **S2** tin tưởng **S** nên đồng ý và giao tiền cho vay. Sau khi nhận được tiền, **C** để lại xe mô tô biển số 60S2-8488 tại nhà **S2** rồi đi về. Số tiền có được **C** tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05/10/2023, không thấy **C** trả xe nên anh **Đ** điện thoại cho **C**, thì **C** thông báo đã cầm cố xe và hứa hẹn chuộc xe về trả cho anh **Đ**. Đến ngày 08/10/2023, không thấy **C** trả xe nên anh **Đ** đã đến **Công an xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** trình báo vụ việc trên.

Vụ thứ hai: vào ngày 24/10/2023, do cần tiền trả nợ cho **Đ** (không rõ nhân thân lai lịch) nên **Nguyễn C** nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của ông **Vương Văn L**, thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Để thực hiện ý định, **C** nhờ **Đ** chở đến nhà ông **Vương Văn L** để **C** lấy điện thoại di động của **C** đang để quên tại nhà ông **L** đưa cho **Đ** để cầm trừ số tiền 500.000 đồng mà **C** đã vay của **Đ** trước đó, thì **Đ** đồng ý. Khi đến, **Đ** ngồi ngoài xe đợi, **C** đi bộ vào nhà gặp ông **L**, nói với ông **L** là

cho mình mượn điện thoại di động của ông L để gọi điện cho bạn. Ông L tin là thật nên đưa điện thoại di động, nhãn hiệu S3 Xcover Pro, loại 2 sim cho C mượn. Ngay sau khi lấy được điện thoại di động, C đi ra phía trước nhà ông L đưa cho Đ để cầm trừ số tiền nợ 500.000 đồng rồi bỏ trốn.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 60S2-8488, nhãn hiệu Majesty, màu sơn nâu đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu S3 Xcover Pro, loại 2 sim, đã qua sử dụng (không thu hồi được).

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Bùi Hoàng Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 60S2-8488 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

- Nguyễn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại ông Vương Văn L số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng), ông L đã nhận số tiền trên, có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm về dân sự

- Anh Mohamah S2 không yêu cầu Nguyễn C bồi thường gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSXL ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn C khai nhận: Để có tiền tiêu xài và trả nợ nên Nguyễn C (có 01 tiền án chưa được xóa án tích) đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, Nguyễn C đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho anh Bùi Hoàng Đ tin tưởng giao cho C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 60S2-8488, màu sơn nâu, trị giá 1.700.000 đồng, sau đó C chiếm đoạt đem đi cầm cố cho anh Mohamah S2 lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

- Vào ngày 24/10/2023, tại nhà ông **Vương Văn L**, thuộc **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**, **Nguyễn C** đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho ông **L** tin tưởng giao cho **C** 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu **S3 Xcover Pro**, loại 2 sim, đã qua sử dụng, trị giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó **C** đưa điện thoại di động trên cho cho **Đ** (không rõ nhân thân lai lịch) để cầm trừ số tiền nợ 500.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn C** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 60S2-8488, nhãn hiệu Majesty, màu sơn nâu đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô trên cho anh **Bùi Hoàng Đ** theo quy định pháp luật là phù hợp nên không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Anh **Bùi Hoàng Đ**, ông **Vương Văn L**, anh **Mohamah S2** không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với **Nguyễn Thái S** được **Nguyễn C** nhờ chở mang xe mô tô biển số 60S2-8488 đi cầm cố, **S** không biết tài sản do **Nguyễn C** phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với **Mohamah S2** là người cho **Nguyễn C** vay tiền, **S2** không biết tài sản do **Nguyễn C** phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng **Đ**, quá trình điều tra không rõ nhân thân lai lịch, hiện chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** tách ra, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[10] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn C** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn C** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn C** **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn C** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Huệ